**TUẦN 3**

 **Thứ hai ngày 21 tháng 9 năm 20120**

**TẬP ĐỌC (Tiết 3) DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc trôi chảy

- Hiểu nội dùng bài: Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức bất cô, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối.

- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Dế Mèn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** - Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 15 SGK

 - Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** Mẹ ốmNhận xét **B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:** Treo tranh minh họa, giới thiệu **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:** **a. Luyện đọc**- GV yêu cầu HS mở SGK trang 15, gọi 3 HS nối tiếp nhau đọc- Gọi 2 HS đọc toàn bài – 1 học sinh đọc chú giải- GV Luỵên đọc các từ ngữ sau: sừng sững giữa lối, lủng củng…- GV luyện đọc đoạn 2 (giọng đọc nhanh dứt khoát kiên quyết)- Nhấn giọng ở các từ ngữ: im như đá, quay phắt, co rúm …- GV đọc mẫu 3 đoạn đã nêu**b. Tìm hiểu bài :**- Hỏi: truyện xuất hiện thêm nhân vật nào ? Dế Mèn gặp bọn nhện để làm gì? Dế Mèn đã hành động ntn để trấn áp bọn nhện, giúp đỡ Nhà Trò?- Tìm hiểu nghĩa từ lủng củng, sừng sững**-** Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợH: Dế Mèn đã nói thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải?- Giải nghĩa từ cuống cuồng- Em có thể tặng cho Dế Mèn danh hiệu nào trong số các danh hiệu ở câu hỏi 4? Vì sao em lựa chọn danh hiệu đó? (Dành cho học sinh khá, giỏi)**3. Củng cố dặn dò:** - Hỏi: Qua đoạn trích em học tập được Dế Mèn đức tính gì? - Nhận xét tiết học- Nhắc nhở HS luôn sẵn lòng bênh vực, giúp đỡ những người yếu, ghét áp bức bất công - Dặn HS về nhà tìm đọc: Dế Mèn phiêu lưu kí. |  HS đọc thuộc bài thơ Mẹ ốmNhận xét bài đọc của bạn- HS đọc theo trình tự của GV đã nêu - HS đọc thành tiếng - HS luyện đọc cá nhân HS đọc thầm đoạn 1- Truyện xuất hiện thêm bọn nhện- Dế Mèn gặp bọn nhện để đòi lại công bằngHS đọc thầm đoạn 2+ Lời lẽ: + Thái độ:- Danh hiệu hiệp sĩHS trả lờiHS lắng nghe và thực hiện |

**TUẦN 3**

**Thứ hai ngày 21 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 6) CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

* Biết mối liên hệ giữa đơn vị các hàng liền kề.
* Biết viết, đọc các số có đến 6 chữ số.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài cũ - GV sửa bài, nhận xét **B. Bài mới:(28')****1. Giới thiệubài:****2. Ôn tập các hàng đơn vị, trăm, chục, nghìn, chục nghìn:**- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ+ Mấy đơn vị bằng 1 chục ?+ Mấy chục bằng 1 trăm?+ Mấy trăm bằng 1 nghìn?+ Mấy nghìn bằng 1 chục nghìn? + Mấy chục nghìn bằng 1 trăm nghìn ?**\* Giới thiệu số có sáu chữ số:**- GV treo bảng các hàng của số có sáu chữ số **3. Luyện tập, thực hành**: Bài 1:- GV gắn các thẻ ghi số vào bảng và yêu cầu HS đọc, viết số này - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ, đọc số, viết số và gắn các thẻ số Bài 2:- GV yêu cầu HS tự làm bài - GV gọi 2 HS lên bảng, HS đọc cho HS kia viết - GV giảng thêm về cấu tạo thập phân của các số trong bài Bài 3: - GV viết các số trong bài tập và gọi HS lên đọc số - GV nhận xét\* Lưu ý học sinh phân lớp, hàng để đọc cho chính xác.Bài 4:- GV tổ chức thi viết số- Chữa bài **4. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học.- Xem trước bài sau: Luyện tập | - 2 HS lên bảng làm bài - HS lắng nghe- Xem hình vẽ và trả lời các câu hỏi+ 10 đơn vị bằng 1 chục+ 10 chục bằng 1 trăm+ 10 trăm bằng 1 nghìn+ 10 nghìn bằng 1 chục nghìn+ 10 chục nghìn bằng 1 trăm nghìn- HS quan sát bảng số- HS đọc và viết số vào VBT- HS tự làm bài vào VBT- HS lần lượt đọc số trước lớp, mỗi HS đọc từ 3 đến 4 số- Học sinh tham gia trò chơi |

**Thứ hai ngày 21 tháng 9 năm 2020**

**CHÍNH TẢ (Tiết 2) MƯỜI NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe – viết đúng chính tả và trình bày bài chính tả sạch sẽ, đúng quy định.

- Làm đúng BT2 và BT(3) a / b

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - Gọi 3 HS lên bảng viết: béo lẳn, chắc nịch, loà xoà,nở nang.**B. Bài mới :(28')****1. Giới thiệu bài:****2. Hướng dẫn HS nghe viết (Đọc kèm NNKH)**- Yêu cầu HS đọc đoạn văn viết chính tả - Yêu cầu HS nêu các từ khó- Cho học sinh luyện viết từ khó- GV đọc cho HS viết theo đúng yêu cầu **3. Hướng dẫn làm bài tập:**\* Bài 2:- Gọi 1 HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - Gọi học sinh TB đọc bài đã làm.- Gọi HS nhận xét sửa bài - Yêu cầu HS đọc thuyện vui *Tìm chỗ ngồi*- Hỏi: Truyện đáng cười ở chi tiết nào?\* Bài 3a: - Gọi 1 HS đọc yêu cầu- Lưu ý học sinh: bỏ sắc là bỏ dấu sắc.- HS tự làm bài - Gọi học sinh trả lời. \* Đối với học sinh trung bình, cho các em phân tích cấu tạo tiếng.**3. Củng cố dặn dò:** - Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà viết lại truyện vui và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng- HS đọc thành tiếng - Các từ khó: Ki-lô-mét, gập ghềnh, Khúc khuỷu …- HS luyện viết vào bảng con- Viết chính tả vào vở - HS đọc yêu cầu trong SGK- HS lên bảng làm bài - Nhận xét, sửa bài - HS đọc thành tiếng - Ở chi tiết: Ông khách … tìm lại chỗ ngồi- 1 HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài: Là chim sáo. |

**Thứ hai ngày 21 tháng 9 năm 2020**

**KHOA HỌC (Tiết 3) TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể được tên một số cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người: tiêu hoá, hô hấp, bài tiết, tuần hoàn.

- Biết được nếu một trong những cơ quan trên ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình minh hoạ trang 8 SGK

- Phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi HS lên bảng kiểm tra bài cũ - Nhận xét**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài****2. Nội dùng****HĐ1:** Chức năng của các cơ quan tham gia quá trình trao đổi chất- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 8 SGK và trả lời câu hỏiH: Quan sát hình 8 hãy nói tên và chức năng của từng cơ quan?H: Trong số những cơ quan có trong hình 8, cơ quan nào trực tiếp thực hiện quá trình trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường bên ngoài? - Gọi HS lên bảng chỉ vào hình - Kết luận: **HĐ2**: Sơ đồ quá trình trao đổi chất- GV chia lớp theo nhóm đôi, phát phiếu học tập cho từng nhóm- Yêu cầu các em thảo luận để hoàn thành phiếu học tập- Yêu cầu: Hãy nhìn vào phiếu học tập các em vừa hoàn thành và trả lời các câu hỏi trong SGK**HĐ3:** Sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong việc thực hiện quá trình trao đổi chất- GV tiến hành hoạt động cả lớp - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp- Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:****-**  Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà đọc phần bạn cần biết và vẽ sơ đồ trang 7 SGK- Xem trước bài sau:Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. Vai trò của chất bột đường. | - HS lên bảng trả lời- Quan sát hình minh hoạ và trả lời câu hỏi đúng- HS nhận phiếu học tập từ GV- Tiến hành thảo luận theo nội dùng phiếu bài tập- Đọc phiếu học tập và trả lời các câu hỏi đúng - 2 HS thảo luận với hình thức 1 HS hỏi 1 HS trả lời- Nhận xét- HS lắng nghe và thực hiện |

 **Thứ ba ngày 22 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 7) LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

-Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập - GV chữa bài, nhận xét **B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:** Nêu yêu cầu bài**2. Hướng dẫn ôn tập:**Bài 1:- GV viết lên bảng số 653 267 và yêu cầu HS đọc số- GV yêu cầu HS viết và đọc số gồm: 4 trăm nghìn, 2 chục nghìn, 5 nghìn , 3 trăm, 0 chục, 1 đơn vị- GV đọc số: bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm linh chín và yêu cầu HS viết số- GV yêu cầu HS đọc và phân tích số 425 736 như đã làm với số 653 267Bài 2:- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau lần lượt đọc các số trong bài cho nhau nghe sau đó gọi HS đọc trước lớp - GV yêu cầu HS đọc phần b- GV hỏi thêm về các chữ số ở hàng khácBài 3:- GV yêu cầu HS tự viết số vào VBT- GV nhận xét Bài 4: - GV yêu cầu HS tự điền số vào các dãy số, rồi cho HS đọc từng dãy số trước lớp - GV cho HS nhận xét **3. Củng cố dặn dò:** **-** GV tổng kết giờ học.- Về nhà làm BT, chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi - HS lắng nghe - HS đọc: sáu trăm năm nghìn hai trăm sáu mươi bảy- HS viết: 425 301- HS viết: 728 309- Thực hiện đọc các số: 2 453, 65 243, 762 543, 53 620- HS lần lượt trả lời- 1 HS lên bảng làm bài, HS làm VBT- HS làm bài, nhận xét Dãy các số tròn trăm nghìn, chục nghìn, trăm, chục, tự nhiên liên tiếp- HS lắng nghe và thực hiện |

 **Thứ ba ngày 22 tháng 9 năm 2020**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 3) MỞ RỘNG VỐN TỪ:**

 **NHÂN HẬU, ĐOÀN KẾT**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thêm một số từ ngữ ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân(BT1, ); nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo 2 nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3)

\* Giảm tải bài tập 4

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to kẻ bảng sẵn + bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Yêu cầu HS tìm các tiếng chỉ người trong gia đình**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:**  **2. Hướng dẫn làm bài tập**\* Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu - Chia HS thành nhóm nhỏ- Yêu cầu HS dán phiếu lên bảng \* Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp, làm vào giấy nháp dựa trên nghĩa của các tiếng đã tra từ điển.- Gọi HS lên bảng làm bài tập - Goi HS nhận xét bổ sung \* Bài 3: - Goi 1 HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - Goi HS viết câu mình đặt lên bảng- Gọi HS nhận xét \* Bài 4:- Gọi HS đọc yêu cầu - HS thảo luận về ý nghĩa câu tục ngữ- Gọi HS trình bày: GV nhận xét \* Học sinh khá, giỏi: Em hãy nêu một số tình huống có thể sử dụng các câu tục ngữ trên?**3 Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS học thuộc các từ ngữ, câu tục ngữ, thành ngữ vừa tìm được và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng mỗi HS 1 loại- HS đọc yêu cầu trong SGK- Hoạt động trong nhóm - Đại diện nhóm lên dán phiếu. - Nhận xét - HS đọc yêu cầu SGK- Trao đổi, làm bài - HS lên bảng làm bài - Nhận xét, bổ sung - 1 HS đọc trước lớp - HS tự đặt câu- HS lên bảng viết- HS đọc yêu cầu SGK- Thảo luận- HS trình bày ý kiến  |

 **Thứ tư ngày 23 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 8) HÀNG VÀ LỚP**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn.

- Biết giá trị của chữ số theo theo vị trí của từng chữ số đó trong mỗi số.

- Biết viết số thành tổng theo hàng.

\*Hs yếu làm bài 1,2,3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng kẻ sẵn các lớp, hàng của số có sáu chữ số như phần bài học SGK:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi HS làm các bài tập - GV chữa bài, nhận xét**B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:****2. Giới thiệu lớp đơn vị, lớp nghìn**- Lớp nghìn gồm có mấy hàng, đó là những hàng nào ?- Viết số 321 vào cột và yêu cầu HS đọc- GV làm tương tự các số: 654 321**3. Luyện tập, thực hành:**Bài 1:- GV yêu cầu HS nêu nội dùng bài tập Bài 2a:- GV gọi 1 HS lên bảng và đọc cho HS viết các số trong bài tập Bài 2b:- GV yêu cầu HS đọc bảng thống kê trong bài tập 2b và hỏi: dòng thứ nhất cho biết gì ? Dòng thứ 2 cho biết gì? - GV viết lên bảng số 38 753 và yêu cầu HS đọc sốBài 3:- Cho HS làm mẫu - GV nhận xét các viết đúng, sau đó yêu cầu HS cả lớp làm các phần còn lại của bài - GV nhận xét Bài 4:- GV lần lượt đọc từng số trong bài - GV nhận xét **4. Củng cố dặn dò:**- GV nhận xét giờ học. - Dặn dò HS về nhà làm bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau |  HS lên bảng làm bài- HS lắng nghe - Gồm 3 hàng là hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn- Ba trăm hai mươi mốt - HS viết số 1 vào cột đơn vị số 2 vào cột chục, số 3 vào cột trăm- 1 HS viết: 54 312- 1 HS đọc cho 1 HS khác viết 46 307, 56 032, 123 517...- Dòng thứ nhất nêu các số, dòng thứ 2 nêu giá trị của số 7 trong từng số dòng trên- HS đọcHS nêu yêu cầu - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vào VBT- HS đổi chéo vở cho nhau- HS làm vào VBT, sau đó 1 HS đọc bài làm trước lớp, cả lớp theo dõi kiểm tra.- HS lắng nghe. |

**TẬP ĐỌC (Tiết 4) TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc trôi chảy

- Hiểu nội dùng : Ca ngợi truyện cổ nước ta vừa nhân hậu, thông minh, vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trang 19 SGK

- Các tập truyện cổ Việt Nam hoặc các truyện tranh: *Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ** - Goi HS lên bảng tiếp nối đọc đoạn Dế Mèn bênh vực kẻ yếu - Gọi HS khác nhận xét**B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài** Treo tranh minh hoạ giới thiệu **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài** **a. Luyện đọc**- Gọi 1 HS đọc toàn bài- GV phân đoạn: 5 đoạn- GV gọi HS nối tiếp nhau đọc bài trước lớp. GV kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng các từ: vàng cơn nắng, đa mang…- Gọi 2 HS đọc lại toàn bài, lưu ý cách ngắt nhịp các câu thơ - GV đọc mẫu, nhấn giọng từ: thông minh độ lượng.**b. Tìm hiểu bài :**- Yêu cầu HS đọc thầm - Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà?- Từ “nhận mặt” ở đây nghĩa là thế nào?- Đoạn thơ này nói lên điều gì?- Ghi bảng ý chính- Hỏi: Bạn nào có thể nêu ý nghĩa của hai truyện Tấm Cám, Đẽo Cày giữa đường - Ghi ý chính đoạn 2- Ghi nội dùng bài thơ lên bảng **c. Học thuộc lòng bài thơ:**- Gọi 2 HS đọc toàn bài- Yêu cầu HS đọc 10 dòng thơ đầu - Yêu cầu HS đọc thuộc từng khổ thơ - Gọi HS đọc thuộc lòng từng đoạn thơ- Tổ chức HS thi đọc thuộc lòng cả bài**3. Củng cố dặn dò** - Qua những câu chuyện cổ ông cha ta khuyên con cháu điều gì?- Nhận xét lớp học - Về nhà học thuộc lòng bài thơ và xem trước bài mới |  HS lên bảng thực hiện yêu cầu Nhận xét bài đọc của bạn- Lắng nghe- 1 HS đọc- HS đọc nối tiếp nhau- HS đọc thành tiếng - Vì truyện cổ nước mình nhân hậu và có ý nghĩa- Nhận mặt là giúp con cháu nhận ra truyền thống tốt đẹp, bản sắc của dân tộc, của ông cha ta- Đoạn thơ ca ngợi truyện cổ đề cao lòng nhân hậu, ăn ở hiền lành - HS nhắc lại- HS tự trả lời- HS nhắc lại- HS nhắc lại- Học thầm, đọc thuộc- HS thi đọc- Học sinh trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 3) KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được hành động nhân vật thể hiện tính cách nhân vật; nắm được cách kể hành động của nhân vật ( ND ghi nhớ )

- Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật( Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước- sau để thành câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to kẻ sẵn và bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi - Gọi HS đọc bài làm thêm- Nhận xét, cho điểm từng HS**B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục đích**2. Nhận xét:**Yêu cầu 1:- Gọi HS đọc truyện - GV đọc diễn cảmYêu cầu 2:- Chia HS thành nhóm nhỏ, phát giấy bút, thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu- Hỏi: Thế nào là ghi lại vắn tắt?Yêu cầu 3:- Hành động của cậu bé kể theo thứ tự nào? Lấy dẫn chứng để minh hoạ?- Khi kể lại hành động của nhân vật cần chú ý điều gì?**2.1 Ghi nhớ**:- Gọi HS đọc phần ghi nhớ**3. Luyện tập****-** Gọi HS đọc bài tập, - BT yêu cầu gì?- Yêu cầu HS thảo luận để làm bài tập.- Lên bảng gắn tên NV phù hợp với HĐ- Gọi HS kể lại câu chuyện theo dàn ý**4. Củng cố dặn dò:** - Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc phần *ghi nhớ.* Viết lại câu chuyện chim Sẻ và chim Chích - Chuẩn bị bài sau | - HS trả lời câu hỏi- HS đọc câu chuyện của mình- Lắng nghe HS khá đọc nối tiếp nhau- Lắng nghe- Chia nhóm, nhận ĐDHT, thảo luận, hoàn thành phiếu- Là ghi những ND chính, quan trọng- HS nối tiếp nhau trả lời đến khi có kết luận chính xác- Cần chú ý chỉ kể hành động của nhân vật- HS đọc thành tiếng phần ghi nhớ- HS nối tiếp nhau đọc- Yêu cầu điền đúng tên NV- Thảo luận cặp đôi- HS thi làm nhanh trên bảng- HS kể lại câu chuyện- HS lắng nghe và thực hiện |

 **Thứ năm ngày 24 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 9) SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- So sánh được các số có nhiều chữ số.

- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn.

\*Giảm tải bài 4

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - GV gọi HS lên bảng làm bài - GV kiểm bài nhận xét **B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** Nêu yêu cầu**2. Hướng dẫn so sánh các số có nhiều chữ số:**a) So sánh các số có số chữ số khác nhau:- Nêu KL:b) so sánh các số có số chữ số bằng nhau:- GV ghi số lên bảng - Cho HS tự so sánh=> KL**3. Luyện tập:** Bài 1:- GV yêu cầu HS tự làm bài- GV yêu cầu HS nhận xét bài làm trên bảng của một số HS- GV yêu cầu HS giải thích cách điền dấu ở 2 đến 3 trường hợpBài 2: HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài- Nhận xét Bài3:- Bài tập yêu cầu chúng ta phải làm gì?- Để sắp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta phải làm gì?- Yêu cầu HS so sánh và tự sắp xếp các số- Nhận xét **4. Củng cố dặn dò:** - Nhận xét tiết học- Về nhà làm bài hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau : Triệu và lớp triệu. | - Lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi và nhận xét bài của bạn- Nghe GV giới thiệu bài - Nêu: 99578 < 100000- Vì 99578 chỉ có 5 số còn 100000 có 6 số- Nhắc lại kết luận - Nêu 693 251 < 693 500- Vì các chữ số hàng trăm nghìn, chục nghìn, hàng nghìn đều bằng nhau nhưng ờ hàng trăm 2<5.- Nhắc lại KLHS nêu yêu cầu- 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một cột, HS cả lớp làm bài vào VBT- Nhận xét- Chép lại các số trong bài vào VBT rồi khoanh tròn vào số lớn nhất- Sắp xếp các số đã cho theo thứ tự- Phải so sánh các số với nhau- 1 HS lên bảng ghi vào dãy số mình sắp xếp được  |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 4) DẤU HAI CHẤM**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được tác dụng của dấu hai chấm trong câu ( nội dùng ghi nhớ)

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1); bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn(BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết nội dùng cần ghi nhớ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - Yêu cầu 2 HS đọc các từ ngữ đã tìm ở bài 1**B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:** bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu về tác dụng và cách dùng dấu hai chấm**2. Tìm hiểu ví dụ:****-** Gọi HS đọc yêu cầuTrong câu văn dấu hai chấm có tác dụng gì? Nó dùng phối hợp với dấu câu nào?- KL: (như SGK)**\* Ghi nhớ:****3. Luyện tập:**Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu và ví dụ- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về tác dụng của mỗi dấu hai chấm trong từng câu văn- Gọi HS sửa bài và nhận xét - Nhận xét câu trả lời của HSBài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu- Hỏi: Khi dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật có thể phối hợp với dấu nào? Còn khi nó dùng để giải thích thì sao?- Yêu cầu HS viết đoạn văn- Nhận xét những HS viết tốt và giải thích đúng **4. Củng cố dặn dò:** - Nhận xét tiết học.- Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - 2 HS đọc(mỗi HS đọc 1 bài)- Lắng nghe- Đọc yêu cầu trong SGK- Đọc thầm, tiếp nối trả lời đến khi có câu trả lời đúng: Dấu 2 chấm báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ\*1 HS đọc to,cả lớp đọc nhỏ- 2 HS đọc to trước lớp- Thảo luận cặp đôi- Tiếp nối nhau trả lời và nhận xét khi có câu trả lời đúng- 1 HS đọc to yêu cầu SGK- Khi dấu 2 chấm dùng để dẫn lời nhân vật có thể dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hoặc khi xuống dòng phối hợp với dấu gạch đầu dòng - Khi dùng để giải thích nó không cần dùng phối hợp với dấu nào cả; - Viết đoạn văn- Nhận xét bài viết của bạn- HS lắng nghe |

 **Thứ sáu ngày 25 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 10)**  **TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết hàng triệu, chục triệu, trăm triệu và lớp triệu.

- Biết viết các số đến lớp triệu.

\*Hs yếu làm bài 1,2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các lớp hàng kẻ sẵn trên bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- GV gọi HS lên bảng **B. Bài mới:** **1. Giới thiệu bài:** nêu yêu cầu**2. Giới thiệu hàng triệu, chục triệu, trăm triệu, lớp triệu:**- Hãy kể tên các lớp đã học- Hỏi: 1 triệu bằng mấy trăm nghìn?- 1 trăm triệu có mấy chữ số, đó là những số nào?- GT: Các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu tạo thành lớp triệu **2.1 Các số tròn triệu từ 1 000 000 đến 10 000 000 (BT1)**Hỏi:1 triệu thêm 1 triệu là mấy triệu 2 ………… 1 …………………Cứ như vậy cho dến 10 triệu**2.2 Các số tròn chục triệu từ 10 000 000 đến** **100 000 000 (BT2**)- 1 chục triệu thêm 1 chục triệu là mấy triệu- 2 chục triệu thêm 1 chục triệu là mấy triệuCứ như vậy cho đến 10 triệu**3. Luyện tập**Bài 3:- Yêu cầu HS đọc và viết các số BT yêu cầu - GV yêu cầu 2 HS vừa lên bảng lần lượt chỉ vào từng số mình đã viết, mỗi lần chỉ thì đọc số và nêu số chỉ số 0 có trong đó - GV nhận xét Bài 4:- Yêu cầu HS đọc đề bài - Bạn nào có thể viết được số ba trăm mười hai triệu?- Yêu cầu HS tự làm tiếp phần còn lại của bài **3. Củng cố dặn dò:** - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn- Lắng nghe- Lớp đơn vị, lớp nghìn- 1 triệu bằng 10 trăm nghìn- Có 9 chữ số, đó là chữ số 1 và tám chữ số 0 đứng bên phải số 1- HS nghe giảng- Là 2 triệu- Là 3 triệu- Là 2 chục triệu- Là 3 chục triệu- 2 HS lên bảng làm bài (mỗi HS viết một cột số)- 2 HS lần lượt thực hiện yêu cầu. VD: chỉ vào số 50000 và đọc *năm mươi nghìn có 4 chữ số 0*- Cả lớp theo dõi nhận xét- Đọc thầm tìm hiểu đề bài- HS lên bảng viết, HS cả lớp viết vào giấy nháp: 312 000 000- Dùng bút chì điền vào bảng, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài nhauHS lắng nghe và thực hiện |

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 4) TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT**

 **TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được đặc điểm ngoại hình của nhân vật có thể nói lên tính cách, thân phận của nhân vật đó trong bài văn kể chuyện

- Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật và ý nghĩa của truyện khi đọc truyện, tìm hiểu truyện

- Biết lựa chọn những chi tiết tiêu biểu để tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to viết yêu cầu bài tập 1(để chỗ trống) để HS điền đặc điểm ngoại hình của nhân vật

- Bài tập 1 viết sẵn trên bảng lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** - Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi: Khi kể lại hành động của nhân vật cần chú ý điều gì?- Gọi HS kể lại câu chuyện đã giao- Nhận xét**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** Nêu yêu cầu bài**2. Nhận xét:****-** Yêu cầu HS đọc đoạn văn - Chia nhóm HS phát phiếu và bút dạ cho HS. Yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu - Gọi các nhóm lên dán phiếu và trình bày - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung**3. Ghi nhớ:**- Gọi HS đọc phần *ghi nhớ***4. Luyện tập:**Bài 1: - Yêu cầu HS đọc bài - Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi: Chi tiết nào tả đặc điểm ngoại hình của chú bé liên lạc? Các chi tiết ấy nói lên điều gì?- Gọi HS nhận xét, bổ sung- KL:Bài 2: - Gọi HS yêu cầu đọc- Cho HS quan sát tranh minh hoạ truyện thơ *Nàng tiên Ốc*- Nhắc HS chỉ cần kể 1 đoạn có kết hợp tả ngoại hình nhân vật- Yêu cầu HS tự làm bài. GV đi giúp đỡ HS yếu hay gặp khó khăn- Yêu cầu HS kể chuyện - Nhận xét**5. Củng cố dặn dò:** - Hỏi: Khi tả ngoại hình nhân vật cần chú ý tả những gì? Tại sao khi tả ngoại hình chỉ nên tả những đặc điểm tiêu biểu?- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc phần *ghi nhớ*, viết lại câu chuyện mình vừa xây dựng | - HS lên bảng thực hiện yêu cầu.- HS kể lại câu chuyện của mình- Lắng nghe- HS tiếp nối nhau đọc- Làm việc trong nhóm - 2 nhóm cử đại diện trình bày - Nhận xét, bổ sung- HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi- HS nối tiếp nhau đọc và đoạn văn- Đọc thầm và dùng bút chì gạch chân dưới những chi tiết miêu tả đặc điểm ngoại hình- Nhận xét bổ sung bài của bạn- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK- Quan sát tranh minh hoạ- Lắng nghe- HS tự làm bài- HS thi kể  |

**ĐỊA LÝ (Tiết 2) DÃY HOÀNG LIÊN SƠN**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của dãy Hoàng Liên Sơn:

+ Dãy núi cao và đồ sộ nhất Việt Nam: có nhiều đỉnh nhọn, sườn núi rất dốc, thung lũng thường hẹp và sâu.

+ Khí hậu ở những nơi cao lạnh quanh năm.

+ Chỉ được dãy Hoàng Liên Sơn trên bản đồ( lượt đồ) tự nhiên Việt Nam.

- Sử dụng bản số liệu để nêu đặc điểm khí hậu ở mức độ đơn giản: dựa vào bảng số liệu cho sẵn để nhận xét về nhiệt độ của Sa Pa vào tháng 1 và tháng 7.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số loại bản đồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**- Gọi học sinh lên trả bài.- Nhận xét **B. Bài mới:****\* HĐ1:** Giới thiệu bài**\* HĐ2:** Hoàng Liên Sơn, dãy núi cao đồ sộ nhất Việt Nam- Yêu cầu HS quan sát và kể tên những dãy núi chính ở Bắc Bộ- Treo bản đồ Địa lí tự nhiên. Yêu cầu HS tìm dãy núi Hoàng Liên Sơn- Treo bảng phụ có gợi ý về nội dùng tìm hiểu và nêu yêu cầu- Yêu cầu HS nêu kết quả thảo luận- KL**\* HĐ3:** Đỉnh Phan-xi-păng, “nóc nhà” của Tổ Quốc- Tổ chức cho HS làm việc cả lớpHỏi:- Đỉnh núi Phan-xi-păng có độ cao là bao nhiêu mét?- Tại sao nói đỉnh núi Phan-xi-păng là “nóc nhà” của Tổ quốc?- Em hãy mô tả đỉnh núi Phan-xi-păng- Gọi HS nhắc lại**HĐ4:** Khí hậu lạnh quanh năm- Yêu cầu đọc SGK trả lời câu hỏi:Nơi cao như dãy núi Hoàng Liên Sơn có khí hậu ntn?- Yêu cầu HS quan sát bản đồ Địa lí tự nhiên VN và trả lời các câu hỏi của GV**HĐ5: Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn dò HS về nhà học thuộc bài, trả lời câu hỏi và chuẩn bị bài sau | - HS ngồi cạnh nhau và chỉ vào lược đồ. Sau đó HS lần lượt lên bảng chỉ và nêu tên các dãy núi - Lắng nghe- HS làm việc theo cặp, kẻ sơ đồ vào vở và điền- HS lắng nghe.- Báo cáo kết quả làm việc.- Nghe giảng- Cao 3143m- Đây là đỉnh cao nhất nước ta- Quan sát H.2, trang 71 SGK để mô tả- Nêu trước lớp- Đọc SGK.- 1 HS lên phát biểu ý kiến, các HS khác theo dõi nhận xét HS lắng nghe và thực hiện |

**KHOA HỌC(Tiết 4) CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG**

 **THỨC ĂN- VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể tên các chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min, chất khoáng.

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất bột đường: gạo, bánh mì, ngô, khoai, sắn,…

- Nêu được vai trò của chất bột đường đối với cơ thể: cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ cơ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình minh hoạ trang 10,11 SGK

- Phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ** + Gọi HS lên bảng kiểm tra bài cũ+ Nhận xét **B. Bài mới:** **HĐ1:** Giới thiệu bài:**HĐ2:** Phân loại thức ăn và đồ uống - Bước 1: Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 10 SGK và trả lời câu hỏi: Thức ăn nào có nguồn gốc động vật, thực vât?- Bước 2: Hoạt động cả lớp + Yêu cầu HS đọc phần bạn cần biết trang 10 SGK+ Người ta còn cách phân loại thức ăn nào khác?+ Vậy có mấy cách phân loại thức ăn? Dựa vào đâu để phân loại như vậy?***LGGDBVMT*:** Nói tên các thức ăn có nguồn gốc động vật và thực vật. Qua đó,GV liên hệ giáo dục học sinh giữ vệ sinh trong ăn uống, ăn sạch, uống sạch.**HĐ3:** Các loại thức ăn có nhiều loại chất bột đường và vai trò của chúng- Bước1: + Hướng dẫn HS làm việc theo nhóm+ Chia lớp thành các nhóm+ Yêu cầu các em hãy quan sát hình minh hoạ trang 11 SGK và trả lời câu hỏi:. Hằng ngày em thường ăn thức ăn nào có bột đường. Nhóm thức ăn có nhiều chất bột đường đóng vai trò gì?KL: - Bước 2: - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân- Phát phiếu học tập cho HS- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài - Gọi vài HS trình bày phiếu của mình- Gọi HS khác nhận xét**C. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS hăng hái phát biểu- Dặn HS về nhà trong bữa ăn cần nhiều loại thức ăn có đủ chất dinh dưỡng | - HS lên bảng đọc bài- Quan sát hình minh họa và suy nghĩ để trả lời câu hỏi.+ 2 HS lần lượt đọc to trước lớp, HS cả lớp theo dõi+ Người ta phân loại thức ăn dựa vào chất dinh dưỡng+ Có 2 cách: Dựa vào nguồn gốc và lượng chất dinh dưỡng của thức ăn đó- Lắng nghe+ Chia nhóm, cử nhóm trưởng thư kí điều hành + Tiến hành quan sát tranh, thảo luận và ghi câu trả lời vào giấy- Nhận phiếu học tập- Hoàn thành phiếu học tập- HS trình bày- Nhận xét- Lắng nghe |